INSTITUTE OF ANTHROPOLOGY

In 300 cuốn, tại Công ty Cổ phần Khoa học và Công nghệ Hoàng Quốc Việt, theo Giấy phép xuất bản số 139/GP-BVHTT, ngày 22-4-2013. Phát hành qua mạng lưới bưu điện Việt Nam trên toàn quốc: Mã ấn phẩm: C212; Hotline 1800.585855. Hoặc Tòa soạn Tạp chí Dân tộc học (Số ĐT: 02462730420). In xong và nộp lưu chiểu tháng 12-2022

Giá: 40.000đ

TẠP CHÍ DÂN TỘC HỌC - SỐ 6 (234) 2022 ANTHROPOLOGY REVIEW

ISSN 0866 - 7632

TẠP CHÍ DÂN TỘC HỌC

6 (234)
2022

VIỆN DÂN TỘC HỌC
VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM

DÂN TỘC HỌC

Tạp chí chuyên ngành Dân tộc học
Năm thứ XXXXVIII
Số 6 (234) - 2022 **Ra hai tháng một kỳ**

TÒA SOẠN VÀ TRỊ SỰ
Tầng 10, nhà A, số 1 Liễu Giai, Ba Đình Hà Nội
Điện thoại: 84-024-62730420
E-mail: tapchidantochoc@gmail.com
Website: viendantochoc.vass.gov.vn

VIỆN DÂN TỘC HỌC – VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM

Tổng biên tập
PGS.TS. NGUYỄN VĂN MINH

Phó Tổng biên tập
TS. NGUYỄN THỊ THANH BÌNH

*
* *

HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP
PGS.TS. Nguyễn Văn Minh (Chủ tịch)
TS. Bùi Thị Bích Lan (Thư ký)
TS. Nguyễn Thị Thanh Bình
PGS.TS. Phạm Quang Hoan
PGS.TS. Vương Xuân Tình
PGS.TS. Bùi Văn Đạo
PGS.TS. Nguyễn Ngọc Thanh
PGS.TS. Bùi Xuân Đính
TS. Trần Văn Hà
TS. Lý Hành Sơn
TS. Trần Minh Hằng
TS. Nguyễn Công Thảo

*
* *

TÒA SOẠN VÀ TRỊ SỰ
TS. Hoàng Phương Mai (Thư ký)
ThS. Phạm Thị Thu Hà
ThS. Lục Mạnh Hùng

Thiết kế bìa: ThS. Lục Mạnh Hùng

Chuyển ngữ: ThS. Vương Ngọc Thi

Tài khoản: **Viện Dân tộc học**
STK: 001.1.00.1715230
Sở giao dịch Ngân hàng
TMCP Ngoại thương Việt Nam
Số 11 Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

MỤC LỤC

		Trang
Nguyễn Thị Thanh Bình Hoàng Thị Lê Thảo	* Vai trò của ý thức quốc gia - dân tộc ở vùng biên giới Việt Nam - Trung Quốc hiện nay	3
Nguyễn Ngọc Thanh	* Chính sách giáo dục ở vùng dân tộc thiểu số Việt Nam từ quan điểm đến thực tiễn	16
Vũ Đình Mười	* Về di cư lao động của người Tày, người Nùng ở vùng biên giới Việt Nam - Trung Quốc tại tỉnh Lạng Sơn trước và trong đại dịch COVID-19	28
Phạm Thị Cẩm Vân Đoàn Việt	* Du lịch cộng đồng ở vùng Tây Bắc Việt Nam: Cơ hội và thách thức	39
Phạm Hồng Long Lê Thị Huyền Trang	* Phát triển du lịch làng nghề truyền thống: Cơ sở lý luận, thực tiễn và bài học kinh nghiệm	53
Tạ Hữu Dực	* Sản xuất lâm sản và bảo vệ môi trường ở huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai	63
Trần Thị Hồng Yến	* Bàn thêm về thực trạng và nguyên nhân nghèo đói ở người Khmer tỉnh An Giang	75
Lê Đức Hạnh	* Sống đạo Islam và những tác động đến văn hóa - xã hội người Chăm ở tỉnh An Giang	91
Lê Thị Mùi Đinh Như Hoài	* Quan hệ đồng tộc xuyên biên giới của người Brâu ở Việt Nam	102
Trần Minh Hằng	* Nghiên cứu về mối quan hệ nhóm tộc người - tôn giáo của cộng đồng cư dân ven biển và hải đảo ở Việt Nam	115
Lục Mạnh Hùng	* Biến đổi hôn nhân của người Nùng ở vùng biên giới Việt Nam - Trung Quốc (Nghiên cứu ở thôn Cáy Tắc, xã Lũng Nặm, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng)	128

TÓM TẮT TIẾNG VIỆT SỐ 6/2022

1. Nguyễn Thị Thanh Bình, Hoàng Thị Lê Thảo: ***Vai trò của ý thức quốc gia - dân tộc ở vùng biên giới Việt Nam - Trung Quốc hiện nay***

Tóm tắt: *Ý thức quốc gia - dân tộc được xây dựng, củng cố, bồi đắp và nâng cao sự hiểu biết diễn ra trong nhận thức của người dân các tầng lớp và nhóm xã hội về chủ quyền và lợi ích quốc gia. Trên cơ sở phân tích kết quả nghiên cứu ý thức quốc gia - dân tộc của một số tộc người ở khu vực biên giới Việt Nam - Trung Quốc thuộc tỉnh Hà Giang năm 2021 và 2022, bài viết khái quát vai trò của ý thức quốc gia - dân tộc Việt Nam đối với các vấn đề: bảo vệ đường biên giới, quốc phòng, an ninh ở vùng biên, đại đoàn kết dân tộc, và vấn đề quan hệ láng giềng hữu nghị, thực hiện nghĩa vụ quốc tế chân chính. Trên cơ sở đó, bài viết làm rõ một số vấn đề đặt ra trong quá trình kiến tạo và nâng cao ý thức quốc gia - dân tộc Việt Nam của các tộc người tại khu vực biên giới trong bối cảnh hiện nay.*

Từ khóa: *Ý thức quốc gia, biên giới, Hà Giang, Hmông, Tày, Nùng, Lô Lô.*

2. Nguyễn Ngọc Thanh: ***Chính sách giáo dục ở vùng dân tộc thiểu số Việt Nam từ quan điểm đến thực tiễn***

Tóm tắt: *Bài viết nêu lên một số quan điểm của Đảng và Nhà nước Việt Nam về giáo dục quốc dân và giáo dục dân tộc thể hiện qua các văn kiện của Đảng và Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Đồng thời tập trung phân tích đánh giá các chính sách trọng tâm của giáo dục ở vùng dân tộc thiểu số. Kết quả cho thấy, nhờ có chủ trương, chính sách đúng đắn và phù hợp của Đảng và Nhà nước, đến nay vùng miền núi, dân tộc thiểu số đã có nhiều mô hình trường học ra đời, hệ thống giáo dục từ mầm non đến trung học phổ thông được củng cố và phát triển, bước đầu đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh. Tuy nhiên, mặt bằng giáo dục, trình độ dân trí của các dân tộc thiểu số vẫn còn có khoảng cách đáng kể với vùng đồng bằng. Chất lượng nguồn nhân lực còn hạn chế, đội ngũ cán bộ dân tộc thiểu số thiếu về số lượng và một bộ phận yếu về trình độ chuyên môn.*

Từ khóa: *Chính sách giáo dục, dân tộc thiểu số, trường, lớp, học sinh.*

3. Vũ Đình Mười: ***Về di cư lao động của người Tày, người Nùng ở vùng biên giới Việt Nam - Trung Quốc tại tỉnh Lạng Sơn trước và trong đại dịch COVID-19***

Tóm tắt: *Dưới tác động của chính sách Đổi mới (1986), kinh tế thị trường và phát triển biên mậu của Nhà nước ta, di cư lao động xuyên biên giới của các tộc người thiểu số đã có sự bùng phát mạnh mẽ ở các vùng biên. Trước đại dịch COVID-19, người Tày và người Nùng ở khu vực biên giới tỉnh Lạng Sơn là hai tộc người có hoạt động di cư lao động xuyên biên giới mạnh về cả quy mô và tần suất. Hoạt động này đã có tác động sâu sắc đến đời sống kinh tế - xã hội khu vực biên giới của tỉnh. Từ đầu năm 2020 đến nay, do*

đại dịch COVID - 19, di cư lao động sang Trung Quốc của hai tộc người này hầu như đã dừng lại. Đại dịch đã có tác động rất lớn đến thực trạng và xu hướng di cư lao động của người dân. Đây là vấn đề mới, chưa được nghiên cứu chuyên sâu. Dưới góc độ Dân tộc học/Nhân học, trên cơ sở tư liệu điền dã thực địa, bài viết phân tích làm rõ một số động thái chính về di cư lao động của người Tày và người Nùng ở vùng biên giới tỉnh Lạng Sơn trước và trong đại dịch COVID - 19.

Từ khóa: *Người Tày, người Nùng, di cư lao động, xuyên biên giới, biên giới Việt Nam - Trung Quốc, COVID-19.*

4. Phạm Thị Cẩm Vân, Đoàn Việt: *Du lịch cộng đồng ở vùng Tây Bắc Việt Nam: Cơ hội và thách thức*

Tóm tắt: *Khu vực Tây Bắc Việt Nam được biết đến là nơi có tài nguyên thiên nhiên độc đáo và tài nguyên nhân văn phong phú, giàu bản sắc văn hóa tộc người, phù hợp để phát triển du lịch cộng đồng. Huyện Mai Châu tỉnh Hòa Bình và huyện Mộc Châu tỉnh Sơn La là hai địa phương vốn có hoạt động du lịch cộng đồng phát triển sớm nhất trong khu vực. Trong những năm qua, ở cả hai huyện, hình thức du lịch homestay và trải nghiệm không gian văn hóa bản làng đều rất phát triển, nhờ đó người dân có thêm nguồn thu nhập và đời sống được cải thiện. Tuy nhiên, du lịch cộng đồng nơi đây vẫn gặp phải những thách thức cần có sự tháo gỡ, đó là sự kém đa dạng về loại hình, cơ sở hạ tầng còn nhiều khó khăn đặc biệt là giao thông, và du lịch mới chỉ phát triển mạnh ở cộng đồng người Thái. Trên cơ sở phân tích thực trạng du lịch cộng đồng ở hai địa bàn này, bài viết góp phần chỉ ra những điểm mạnh, cơ hội, điểm yếu và những thách thức đặt ra trong phát triển du lịch cộng đồng ở Mai Châu và Mộc Châu nói riêng cũng như khu vực Tây Bắc nói chung.*

Từ khóa*: Mộc Châu, Mai Châu, Tây Bắc, du lịch cộng đồng.*

5. Phạm Hồng Long, Lê Thị Huyền Trang: *Phát triển du lịch làng nghề truyền thống: Cơ sở lý luận, thực tiễn và bài học kinh nghiệm*

Tóm tắt: *Là quốc gia gắn với nền văn minh nông nghiệp lâu đời và gần 2.000 làng nghề truyền thống, Việt Nam đang sở hữu nguồn tài nguyên lớn phát triển du lịch làng nghề, du lịch nông thôn và du lịch cộng đồng. Hoạt động du lịch gắn với làng nghề truyền thống không chỉ có giá trị về kinh tế, giúp người dân có thêm thu nhập, mà còn có ý nghĩa về văn hóa, góp phần duy trì và phát triển nghề đang đứng trước nguy cơ mai một. Tuy nhiên, tại các làng nghề truyền thống ở Việt Nam, hoạt động du lịch hiện nay chưa thực sự kết hợp hài hòa với hoạt động sản xuất, cũng như chưa tận dụng được những cơ hội từ sự kết hợp này. Hệ quả, có không ít làng nghề sau khi hoạt động du lịch mới được mở ra đã phải đóng cửa vì nguồn thu không đủ duy trì hoạt động; mâu thuẫn về lợi ích trong cộng đồng vì không thống nhất được cơ chế chia sẻ lợi ích giữa các thành viên; hay không thu hút được du khách do sản phẩm của làng nghề không phù hợp để trở thành sản phẩm du lịch;... Bài viết này góp phần làm rõ một số khái niệm, các mô hình và hình thức kết hợp du lịch vào hoạt động*

sản xuất, kinh doanh của làng nghề, đồng thời đưa ra các bài học kinh nghiệm trong phát triển du lịch làng nghề tại Việt Nam.

Từ khóa: *Làng nghề truyền thống, du lịch làng nghề, kinh nghiệm phát triển du lịch làng nghề.*

6. Tạ Hữu Dực: ***Sản xuất lâm sản và bảo vệ môi trường ở huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai***

Tóm tắt: *Sản xuất lâm sản là một trong những hoạt động sinh kế thiết yếu của người dân ở biên giới huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai. Hiện nay, sự dịch chuyển cơ cấu sản xuất lâm sản từ trồng rừng lấy gỗ thuần tuý (thông sa mộc, mỡ, xoan…) sang cây lâm sản ngoài gỗ (hồi, trẩu, quế, chè, sa nhân…) đã mang lại nguồn thu nhập đáng kể cho người dân, song lại tạo ra những tác động nhiều chiều tới môi trường và xã hội. Bài viết trên cơ sở nhận diện và phân tích thực trạng sản xuất lâm sản và những vấn đề đặt ra, trong đó có vấn đề bảo vệ môi trường tại huyện Mường Khương tỉnh Lào Cai, mong muốn đưa ra một số giải pháp giúp cân bằng giữa phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường.*

Từ khoá: *Sản xuất lâm sản, bảo vệ môi trường, phát triển bền vững, sinh kế, tài nguyên rừng.*

7. Trần Thị Hồng Yến: ***Bàn thêm về thực trạng và nguyên nhân nghèo đói ở người Khmer tỉnh An Giang***

Tóm tắt**:** *Đến nay, mặc dù Nhà nước và chính quyền địa phương đã có nhiều chủ trương, chính sách để nâng cao đời sống của người Khmer (Khơ-me) ở Tây Nam bộ, song tỷ lệ nghèo đói ở tộc người này vẫn cao. Đã có nhiều nghiên cứu lý giải về nguyên nhân của tình trạng đó, và phần lớn thường cho rằng do người Khmer trình độ dân trí còn thấp, không năng động và không có ý chí, nỗ lực vươn lên. Dựa trên kết quả nghiên cứu thực địa ở tỉnh An Giang, bài viết này chỉ ra rằng trong hoàn cảnh thiếu đất sản xuất, điều kiện canh tác nông nghiệp khó khăn, người Khmer khá năng động trong việc mở rộng các hoạt động mưu sinh, cùng với đó các dự án phát triển kinh tế cho đồng bào được chính quyền địa phương triển khai, tuy nhiên một số chính sách đầu tư của Nhà nước chưa thực sự phù hợp và hiệu quả chưa cao, trở thành một trong các nguyên nhân của việc tỷ lệ hộ người Khmer thoát nghèo còn thấp. Bởi vậy, bài viết này cho rằng để người Khmer nhanh thoát nghèo, các chương trình, dự án của Nhà nước đầu tư cho họ cần có hiệu quả hơn.*

Từ khóa*: Đói nghèo, người Khmer, An Giang.*

8. Lê Đức Hạnh: ***Sống đạo Islam và những tác động đến văn hóa - xã hội người Chăm ở An Giang***

Tóm tắt: *Islam là một trong những tôn giáo lớn trên thế giới. Từ khi du nhập vào Việt Nam, tôn giáo này hiện diện chủ yếu trong cộng đồng người Chăm và đã có những biến đổi, giao thoa với tín ngưỡng, tôn giáo khác, hình thành nên cộng đồng Chăm Islam, Chăm Bàni, Chăm Bàlamôn. Người Chăm ở An Giang theo Islam, có quan hệ đồng đạo*

với các cộng đồng Islam ở Đông Nam Á, khu vực Trung Đông - Bắc Phi. Sinh hoạt tôn giáo của người Chăm ở An Giang cho thấy, giáo luật của Islam đã có những ảnh hưởng, tác động đến nhiều lĩnh vực đời sống kinh tế, văn hóa, xã hội của cộng đồng này. Bài viết đề cập đến lược sử du nhập, sự hình thành cộng đồng người Chăm Islam ở An Giang và những tác động từ giáo luật Islam đến một số khía cạnh của đời sống văn hóa - xã hội tộc người Chăm nơi đây.

Từ khóa: *Người Chăm, An Giang, Islam, sống đạo.*

9. Lê Thị Mùi, Đinh Như Hoài: ***Quan hệ đồng tộc xuyên biên giới của người Brâu ở Việt Nam***

Tóm tắt: *Brâu là tộc người thiểu số thuộc nhóm ngôn ngữ Môn - Khơ me, có dân số ít ở Việt Nam, hiện cư trú chủ yếu tại làng Đắk Mế, xã Bờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum. Người Brâu có nguồn gốc di cư chủ yếu từ Lào và có mối quan hệ với đồng tộc ở cả Lào và Campuchia. Trên cơ sở phân tích bối cảnh nghiên cứu, bài viết làm rõ các vấn đề quan hệ xuyên biên giới của người Brâu đang sinh sống tại thôn Đắk Mế với đồng tộc của họ ở hai nước Lào và Campuchia trên các lĩnh vực: quan hệ kinh tế và quan hệ hôn nhân.*

Từ khóa: *Quan hệ dân tộc, xuyên biên giới, người Brâu, Đắk Mế.*

10. Trần Minh Hằng: ***Nghiên cứu về mối quan hệ nhóm tộc người - tôn giáo của cộng đồng cư dân ven biển và hải đảo ở Việt Nam***

Tóm tắt: *Các nghiên cứu nhân học ở Việt Nam đã chỉ ra rằng, cộng đồng cư dân ven biển và hải đảo ở Việt Nam khá đa dạng và phức tạp do nguồn gốc, lịch sử hình thành và thành phần dân cư. Một trong những vấn đề về dân tộc đáng chú ý ở nước ta hiện nay là sự gắn kết giữa các vấn đề dân tộc và tôn giáo. Tổng quan các nghiên cứu về tôn giáo, tín ngưỡng của cư dân ven biển và hải đảo ở Việt Nam cho thấy, có nhiều công trình nghiên cứu về văn hóa dân gian, tín ngưỡng và các lễ nghi liên quan đến biển, song số lượng những nghiên cứu về tôn giáo của cư dân ven biển còn hạn chế. Đáng lưu ý là, có một khoảng trống trong nghiên cứu về mối quan hệ dân tộc - tôn giáo ở hầu hết các nghiên cứu, nhất là quan hệ dân tộc - tôn giáo của các tộc người có các nhóm tôn giáo khác nhau. Bài viết này làm rõ một số khái niệm và bước đầu phân tích mối liên hệ của nhóm tộc người - tôn giáo trong cộng đồng cư dân ven biển và hải đảo Việt Nam qua tổng quan các tài liệu nghiên cứu trong và ngoài nước.*

Từ khóa: *Quan hệ nhóm tộc người - tôn giáo, cộng đồng cư dân ven biển và hải đảo.*

11. Lục Mạnh Hùng: ***Biến đổi hôn nhân của người Nùng ở vùng biên giới Việt Nam - Trung Quốc (Nghiên cứu ở thôn Cáy Tắc, xã Lũng Nặm, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng)***

Tóm tắt: *Hôn nhân là một trong những thành tố thể hiện rõ nét bản sắc văn hóa tộc người và chiếm một vị trí quan trọng trong đời sống xã hội của người Nùng. Trong bối*

cảnh đổi mới, hội nhập và toàn cầu hóa hiện nay, hôn nhân của người Nùng vùng biên giới tỉnh Cao Bằng đang có nhiều biến đổi một cách sâu sắc. Nội dung bài viết trên cơ sở chỉ ra những đặc điểm hôn nhân truyền thống của người Nùng và phân tích hiện trạng hôn nhân hỗn hợp dân tộc, hôn nhân xuyên biên giới, qua đó cho thấy yếu tố dẫn đến những chuyển biến trong hôn nhân về: quan niệm lựa chọn bạn đời, quyền quyết định hôn nhân, các phong tục lễ nghi trong cưới hỏi, cư trú sau hôn nhân.

Từ khóa: *Biến đổi hôn nhân, người Nùng, biên giới Việt Nam - Trung Quốc.*